

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN
Công khai và niêm yết công khai dự toán ngân sách nhà nước
Điều chỉnh lần 5 năm 2024

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ vào quyết định 3994/QĐ-SGDĐT ngày 12/11/2024 về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước điều chỉnh lần 5 năm 2024.

Hôm nay vào lúc 10 giờ 00, ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại Bảng tin phòng Giáo viên Trường THPT Trần Phú.

*** Thành phần tham dự**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Thầy Nguyễn Đức Chính	Hiệu trưởng
2	Cô Nguyễn Tuyết Trinh	Phó Hiệu trưởng
3	Cô Trần Thị Dũ	Phó Hiệu trưởng
4	Cô Hoàng Thị Thắm	Phó Hiệu trưởng
5	Cô Nguyễn Thị Mỹ	Chủ tịch Công đoàn
6	Phan Võ Bảo Yến	Phụ trách kế toán
7	Trần Thị Ngọc Châu	Trưởng ban Thanh tra nhân dân
8	Toàn thể GV, NV trường THPT Trần Phú	

Nội dung biên bản:

- Tiến hành công khai và niêm yết công khai điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước lần 5 năm 2024.

- Thành phần niêm yết: Công khai và niêm yết công khai điều chỉnh dự toán ngân

sách nhà nước lần 5 theo Biểu số 02 (Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính).

- Thời gian niên yết: Kể từ ngày 10/12/2024 đến ngày 10/01/2025./.

Trưởng ban TTND



Trần Thị Ngọc Châu



HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đức Chính

TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

Chương : 422 - Mã ngành KT 074

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 3994/QĐ-SGDĐT ngày 12/11/2024 của trường Sở GDĐT TP HCM)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: ngàn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	58.781.698
I	Nguồn ngân sách trong nước	-
1	Chi quản lý hành chính	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	27.430.100
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	31.351.598
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	-
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
II	Nguồn vốn viện trợ	-
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-

Ngày 10 tháng 12 năm 2024

Người lập biểu

Phan Võ Bảo Yến

Hiệu trưởng



Nguyễn Đức Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422- Loại 070 – Khoản 074



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(ĐIỀU CHỈNH LẦN 5)**

Đơn vị: **TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ (MS :1042466)**

Mã KBNN nơi giao dịch: **KHO BẠC QUẬN TÂN PHÚ (MS : 0135)**

(Kèm theo Quyết định số 3994/QĐ-SGDDT ngày 12 tháng 11 năm 2024
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0		0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	46.655.698	12.126.000	58.781.698
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	46.655.698	12.126.000	58.781.698
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	24.225.100	3.205.000	27.430.100
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	20.515.100	3.205.000	23.720.100
	Trong đó: Chi chênh lệch mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	0	3.205.000	3.205.000
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	3.710.000	0	3.710.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	3.710.000	0	3.710.000
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0		0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	22.430.598	8.921.000	31.351.598
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	7.774.433	914.000	8.688.433
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0		0
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	14.656.165	8.007.000	22.663.165
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	14.656.165	8.007.000	22.663.165
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0	0	0

Ghi chú:

1. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2024 sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả thu học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định (theo Công văn số 7012/STC-NS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Sở Tài chính).

2. Nguồn cải cách tiền lương dùng để thực hiện chi chính sách tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ, chi tinh giản biên chế, chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

3. Các nội dung dự toán kinh phí được bổ sung lần này thuộc Quyết định số 5015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Riêng đối với nội dung chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND được bổ sung từ:

- Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12/12/2023: 2.100.000 ngàn đồng.

- Quyết định số 5015/QĐ-UBND ngày 05/11/2024: 5.907.000 ngàn đồng.

4. Chế độ tiền thưởng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ. Đến hết ngày 31 tháng 01 của năm sau liền kề, nếu cơ quan, đơn vị không sử dụng hết quỹ tiền thưởng của năm thì không được chuyển nguồn vào quỹ tiền thưởng của năm sau.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	2.791.674	0	2.791.674
2	Kinh phí vùng sâu	0	0	0
3	Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế	5.400	0	5.400
4	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	659.981	0	659.981
5	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND	3.683.880	0	3.683.880
6	Hỗ trợ chi phí học tập	44.550	0	44.550
7	Tiền công dạy đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND	0	0	0
8	Kinh phí mua sắm	0	0	0
9	Kinh phí sửa chữa	497.988	0	497.988
10	Kinh phí sinh hoạt hè	90.960	0	90.960
11	Quỹ tiền thưởng theo NĐ số 73/2024/NĐ-CP	0	914.000	914.000
12	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND và chi tinh giản biên chế	14.656.165	8.007.000	22.663.165

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3994/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (điều chỉnh lần 5)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 5015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

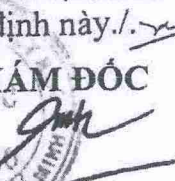
Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (điều chỉnh lần 5) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN TP.HCM (để phối hợp);
- KBNN nơi ĐV giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC (Tr).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu